

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 13/6/2022 của Huyện ủy Đak Pơ về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 13/6/2022 của Huyện ủy Đak Pơ về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 13/6/2022 của Huyện ủy Đak Pơ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; xây dựng, hình thành hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành có liên quan, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy để triển khai kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ nội dung Kế hoạch, tổ chức, triển khai thực hiện với quyết tâm cao nhất để hoàn thành các chỉ tiêu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số; xây dựng, hình thành hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực đầy đủ đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của huyện. Phổ cập kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đổi mới căn bản toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

** Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*

- Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội:

+ 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

+ 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ nhập dữ liệu một lần.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã.

- Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.

- Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội: 100% cơ quan nhà nước thuộc huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước:

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến khi người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

+ 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị thống nhất.

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

+ 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của các cơ quan nhà nước được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Tối thiểu 50% các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

+ Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% UBND cấp xã; hệ thống Hội nghị truyền hình của huyện và cấp xã.

** Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

- Năng suất lao động hằng năm tăng từ 5-10%.

- Phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

** Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 70% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 40%.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

Phấn đấu đến năm 2030, huyện Đak Pơ hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, bao gồm: phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số tại huyện.

** Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động*

- 98% hồ sơ công việc tại cấp huyện, trên 90% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trên 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

** Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế*

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 6-8%.
- * *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số*
- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 70%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương; đẩy mạnh thanh toán điện tử tạo điều kiện cho thanh toán điện tử phát triển.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của huyện; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình chuyển đổi số của tỉnh, các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng số hướng đến phát triển chính quyền số của huyện.

- Quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện chuyển đổi số; tranh thủ các nguồn lực sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh; vận động sự đóng góp của doanh nghiệp và người dân trong chuyển đổi số. Khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế và điều kiện về nguồn lực của huyện để thực hiện chuyển đổi số sâu rộng, hiệu quả, thiết thực.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; đề cử đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nguồn nhân lực công nghệ thông tin sẵn sàng tham gia phục vụ quá trình chuyển đổi số và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

3. Xây dựng Chính quyền số

3.1. Phát triển hạ tầng số

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền số tại huyện theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Phát triển hạ tầng mạng di động 5G, nâng cấp mạng di động 4G theo các định hướng phát triển lĩnh vực viễn thông; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử trên địa bàn huyện sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

3.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu của người dân; triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong tỉnh, huyện và với các bộ, ngành theo nhu cầu.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số tại huyện.

3.3. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Đầu tư thiết bị và phần mềm nhằm kiểm soát an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

4. Phát triển Kinh tế số

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý

của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

- Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính; phát triển các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, đổi mới, sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tham gia, giao dịch, kinh doanh qua các sàn thương mại điện tử.

5. Phát triển Xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số; chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số.

- Thường xuyên đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; phổ biến, tuyên truyền các quy tắc ứng xử trên môi trường số, hình thành văn hóa số cho doanh nghiệp và người dân.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội, tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người huyện Đak Pơ thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội.

6. Tập trung ưu tiên một số lĩnh vực chuyển đổi số

6.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao và bền vững; chú trọng nông nghiệp thông minh; xây dựng các hệ thống dữ liệu của ngành như: về đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế...Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương; từng bước hình thành, xây dựng hệ thống quản lý giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Tạo điều kiện, khuyến khích giao dịch thương mại điện tử trong nông nghiệp.

6.2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tập trung phát triển nền tảng chuyển đổi số để hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

6.3. Lĩnh vực y tế

- Thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân trong khám, chữa bệnh, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh trên công nghệ số.

- Sử dụng thanh toán điện tử, hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về Y tế.

6.4. Lĩnh vực giao thông, vận tải

Xây dựng, triển khai các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải.

6.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: cơ sở dữ liệu đất đai, biến đổi khí hậu, môi trường kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, xây dựng bản đồ số của tỉnh... xử lý sự cố môi trường, cảnh báo thiên tai.

- Thúc đẩy chuyển đổi số hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo quản, lưu trữ toàn diện thông tin, dữ liệu số về tài nguyên và môi trường trên môi trường điện tử.

6.6. Lĩnh vực công nghiệp và năng lượng

- Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho việc chuyển đổi số trong công nghiệp năng lượng tái tạo như: Điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

6.7. Lĩnh vực du lịch

Triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn nông, lâm nghiệp, cảnh quan thiên nhiên, cộng đồng và bản sắc văn hóa dân tộc người địa phương và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để kết nối nhằm hỗ trợ và tăng trải nghiệm cho khách du lịch.

6.8. Lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Triển khai tài chính điện tử và thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại; đẩy mạnh thanh toán điện tử trong các dịch vụ công; ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, kho bạc, các ngân hàng thương mại để cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng, sáng tạo; đưa dịch vụ tài chính – ngân hàng đến gần hơn những đối tượng vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngân hàng.

7. Nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

- Huy động tổng thể các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số; lồng ghép nguồn lực thực hiện từ các chương trình, đề án có liên quan; Nguồn lực nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, kích thích sự tham gia, đóng góp về nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân.

- Kinh phí thực hiện chuyển đổi số bao gồm: Ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, xây dựng chính sách, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án phục vụ xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số theo định hướng của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện:

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện chỉ đạo, điều hành chung việc triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện về kết quả thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của tỉnh và tình hình thực tế của huyện.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán hoặc theo chỉ đạo của UBND huyện, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị và các tổ chức, công dân.

- Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên để triển khai thực hiện, hoàn thành các nội dung của Kế hoạch này

(có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ kèm theo).

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) khi có yêu cầu.

5. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện:

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
- Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. HU (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- L/đ UBND huyện;
- UB MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Công TTĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Thương

Phụ lục 1:
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Đắk Pơ)

BẢNG 1: MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động						
1	Thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
2	Người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
3	Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	%	80	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
4	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
5	Hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã	%	100	Văn phòng HĐND và UBND huyện		Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
6	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ	%	20	Văn phòng	Phòng Nội vụ	Các cơ quan,	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	quan nhà nước được cắt giảm (về thời gian thực hiện hoặc thành phần hồ sơ) so với hiện nay			HĐND và UBND huyện		đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
7	100% cơ quan nhà nước thuộc huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
8	Cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, sẵn sàng phục vụ trực tuyến khi người dân và doanh nghiệp cần	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
9	Công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
10	Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị thống nhất	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
11	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
12	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	%	80	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
13	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	%	70	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
14	Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống		Thường xuyên	Văn phòng HĐND và	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
	thông tin báo cáo của tỉnh, quốc gia			UBND huyện		các xã, thị trấn	
15	Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định (<i>trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	%	100	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
16	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	%	50	Thanh tra huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
17	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản;	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
18	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
19	Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% Ủy ban nhân dân cấp xã; Duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình của huyện và cấp xã		Thường xuyên	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế						
1	Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.			Phòng Tài chính – Kế hoạch		Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp	
2	Năng suất lao động	Hàng năm tăng từ 5-10 %		Phòng Lao động - Thương binh và Xã Hội	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Chi cục Thống kê	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn;	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
						các doanh nghiệp	
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số						
1	Tỷ lệ hộ gia đình được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ	%	>70	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Doanh nghiệp Viễn thông	
2	Tỷ lệ xã được bao phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Doanh nghiệp Viễn thông	
3	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Doanh nghiệp Viễn thông	
4	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	%	>40	Phòng Tài chính – Kế hoạch		Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp	

BẢNG 2: MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2030	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động						
1	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	98	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%	90	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế						
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.	%	20	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chi cục Thống kê	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp	
2	Năng suất lao động	Hàng năm tăng tối thiểu 6-8%.		Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Chi cục Thống kê	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn; các doanh nghiệp	
II	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số						
1	Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Doanh nghiệp Viễn thông	
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G	%	100	Phòng Văn hóa	UBND các xã, thị	Doanh nghiệp	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2030	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				và Thông tin	trần	Viễn thông	
3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử	%	>40	Phòng Tài chính – Kế hoạch		Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn; doanh nghiệp	

Phụ lục 2:

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Đắk Pơ)

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	NHIỆM VỤ CHUNG				
I	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn				
1	Tổ chức quán triệt, triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 13/6/2022 của Huyện ủy	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
2	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch này	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2022	
3	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng NN&PTNT	2022-2025	
4	Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực ưu tiên thực hiện chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2025	
5	Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, tham gia chuyển đổi số tại địa phương	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2025	
6	Lựa chọn 01 đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị,	2022-2025	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.		doanh nghiệp liên quan		
7	Phát triển hạ tầng chính quyền số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt, ưu tiên các sản phẩm, công nghệ bảo đảm an toàn thông tin mạng	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	2022-2025	
8	Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số các quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Nội vụ	2022-2025	
II	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông				
1	Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
2	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
3	Triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
4	Phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện; ưu tiên triển khai tại cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện.	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn huyện	Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
III	Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử thành phần các xã, thị trấn; hệ thống thông tin cơ sở				
1	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thanh cơ sở...	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; các đơn vị liên quan.	Thường xuyên	
2	Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội (Social) phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, lan tỏa về Chuyển đổi số	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
B	CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ				
I	Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn				
1	Tham mưu hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
2	Nghiên cứu, tham mưu cho UBND huyện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số theo các hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
3	Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ	Hàng năm	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Bồi dưỡng kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ra quyết định và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn nhờ tận dụng công nghệ số và thông tin, dữ liệu được cung cấp đầy đủ.	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Nội vụ	2022-2030	
5	Phối hợp các ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức các khóa học, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, người dân; trước hết là những người chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp nhằm tăng năng suất lao động và đáp ứng được các nhu cầu phát triển	Các cơ quan quản lý lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số; UBND các xã, thị trấn	Các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	2022-2025	
6	Phối hợp duy trì, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện; Phòng Văn hóa và Thông tin; các đơn vị liên quan	2022-2025	
7	Phối hợp khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, đặc biệt là vùng miền núi và vùng ĐBDTTS, các đối tượng yếu thế trong xã hội.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; Các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn huyện	2022-2025	
8	Tăng cường quán triệt, tuyên truyền thực hiện nghiêm các quy định về Luật An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước. Xây dựng, củng cố lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, sẵn sàng ứng cứu, xử lý khi có sự cố xảy ra. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tham gia hoạt động trên môi trường số.				
9	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, các chính sách pháp luật của Nhà nước, tầm quan trọng, ý nghĩa về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
10	Duy trì, phát triển mạng diện rộng của tỉnh (WAN) trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.	Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
11	Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
12	Ứng dụng công nghệ số trong đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
13	Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý di sản	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025	
14	Chuyển đổi số trong lĩnh vực thể thao	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025	
II	Phòng Tài chính – Kế hoạch				
1	Tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	
2	Đánh giá mức độ đóng góp của kinh tế số vào GRDP của tỉnh và tăng năng suất lao động hàng năm.	Phòng Tài chính – Kế hoạch	Chi cục thống kê; Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn.	Hàng năm	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
III	Phòng Nội vụ				
1	Phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin ở từng cơ quan, đơn vị để đảm bảo lực lượng nòng cốt tham mưu công tác quản lý và trực tiếp vận hành các hệ thống công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn;	2022-2025	
IV	Văn phòng HĐND và UBND huyện				
1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe Việt Nam	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trung tâm Y tế huyện	2022-2025	
2	Chuyển đổi số trong bệnh viện, các cơ sở y tế.	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trung tâm Y tế huyện	2022-2025	
3	Phát triển các nền tảng số trong ngành Y tế	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trung tâm Y tế huyện	2022-2025	
4	Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Trung tâm Y tế huyện	2022-2025	
5	Ứng dụng công nghệ số để đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về tinh thần, thái độ phục vụ của nhân sự và phân tích, hỗ trợ ra quyết định về việc nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tại Bộ phận Một cửa	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	2023-2025	
V	Phòng Giáo dục và Đào tạo				
1	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục đến đội ngũ giáo viên và học sinh; nâng cao kỹ năng	Phòng Giáo dục và	Các cơ quan, đơn vị và	2022-2025	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	ứng dụng công nghệ số cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua chương trình tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên.	Đào tạo	UBND các xã, thị trấn;		
2	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ giáo dục thông minh; xây dựng hạ tầng số cho ngành giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh, sinh viên các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng, phát triển thư viện số và hệ thống học trực tuyến tại các trường cao đẳng và cơ sở giáo dục phổ thông.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
4	Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo theo các nội dung tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
VI	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
1	Phát triển các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2030	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Về chuyển đổi số trong các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2030	
3	Chuyển đổi số trong lĩnh vực lâm nghiệp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2030	
4	Triển khai hệ thống thông tin thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2023	
5	Triển khai chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng các mô hình xã/thôn nông thôn mới thông minh.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
6	Tạo điều kiện, khuyến khích giao dịch thương mại điện tử trong nông nghiệp	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	2022-2025	
VII	Phòng Tài Nguyên và Môi trường				
1	Tuyên truyền, hỗ trợ việc ứng dụng nghiệp vụ xử lý hồ sơ chuyên ngành tài nguyên môi trường trên môi trường mạng, kết nối liên thông điện tử đối với các TTHC về tài nguyên môi trường, đất đai.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
2	Triển khai, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường như: cơ sở dữ liệu đất đai, biến đổi khí hậu, môi trường kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, xây dựng bản đồ số của tỉnh... xử lý sự cố môi trường, cảnh	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	báo thiên tai				
3	Phát triển các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
VIII	Phòng Kinh tế - Hạ tầng				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025	
2	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ dân quảng bá sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2030	
3	Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022-2030	
4	Triển khai Đề án Hội chợ, triển lãm trực tuyến	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024-2025	
5	Triển khai các hệ thống quản lý về giao thông vận tải trên nền tảng số; tổ chức, cung cấp, khai thác, chia sẻ dữ liệu số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024-2030	
IX	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện				
1	Chuyển đổi số trong lĩnh vực Thư viện theo Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Trung Tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện	Các đơn vị liên quan	2022-2025	
X	Công an huyện				

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Triển khai, phát triển các hệ thống camera giám sát giao thông, trật tự an toàn xã hội	Công an huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025	